

Số: 05/2023/QĐST-VDS

Ngày 27 tháng 7 năm 2023

“V/v Chấm dứt nuôi con nuôi”

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Hồng Thảo.

Thư ký phiên họp: Ông Triệu Quang Hưng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên họp: Ông Vũ Đình Ước - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2023 về việc “Yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2023/QĐ-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà V T B, sinh năm 1963 - (có đơn xin vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ 7, xã T, huyện Y, tỉnh B.

Nơi tạm trú: Số 61, tổ dân phố C, thị trấn P, huyện T, tỉnh B.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà N T H N, sinh năm 1999 - (có đơn xin vắng mặt);

2. Ông V K H, sinh năm 1954 - (có đơn xin vắng mặt);

3. Bà V T C, sinh năm 1953 - (có đơn xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Trong đơn yêu cầu việc dân sự và các lời khai tại Tòa án người yêu cầu bà V T B trình bày: bà có con đẻ là chị N T H N, sinh ngày 21/11/1999. Ngày 13/4/2016, ông V K H và vợ là bà V T C đã nhận nuôi bà N và được UBND thị trấn G (nay là thị trấn P) cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số: 01/2016, quyền số: 01/2016, ngày cấp: 13/4/2016. Bà cho biết con đẻ bà là chị N T H N đã đủ tuổi thành niên và mong muốn chấm dứt việc được nhận nuôi từ ông V

K H và bà V T C. Vì chị N mong muốn như vậy nên bà đồng ý và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Thế chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông V K H và bà V T C đối với cháu N T H N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông V K H và bà V T C trình bày: Ngày 13/4/2016, vợ chồng ông bà đã nhận nuôi cháu N T H N là con đẻ là bà V T B. Nay ông Hữu, bà Chuyên tự nguyện muốn chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu N T H N. Ông Hữu, bà Chuyên đồng ý giải quyết việc chấm dứt nuôi con nuôi theo yêu cầu của bà V T B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị N T H N trình bày: Chị có mẹ đẻ là bà V T B. Ngày 13/4/2016, chị được nhận nuôi bởi ông V K H và bà V T C. Nay chị tự nguyện mong muốn chấm dứt việc được nhận nuôi từ ông V K H và bà V T C. Chị đồng ý giải quyết việc chấm dứt nuôi con nuôi giữa chị và ông V K H, bà V T C theo yêu cầu của bà V T B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán và Thư ký giải quyết việc dân sự: Từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự: Thẩm phán và Thư ký đã chấp hành đúng quy định tại Điều 367 đến Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định tại Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng Khoản 5 Điều 29; Điều 227, Điều 228, Điều 361; Điều 366; 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi 2010; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của bà V T B, chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông V K H và bà V T C đối với chị N T H N, sinh năm 1999. Về lệ phí: Bà B là người cao tuổi nên được miễn án phí giải quyết việc dân sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng dân sự: Bà V T B có đơn yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi giữa ông V K H, bà V T C và chị N T H N theo quy định tại khoản 5 Điều 29

Bộ luật Tố tụng Dân sự, các đương sự đều thống nhất thỏa thuận với nhau về việc chấm dứt nuôi con nuôi nên Tòa án thụ lý theo trình tự việc dân sự theo quy định tại Điều 363 Bộ luật tố tụng Dân sự,. Các đương sự đều có nơi cư trú huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Do vậy yêu cầu của bà V T B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ việc:

Ông V K H, bà V T C có nhận nuôi chị N T H N là con gái ruột của bà V T B và ông Nguyễn Văn Tân (đã chết năm 2008) theo Quyết định về việc công nhận việc nuôi con nuôi số 41/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Gồ (nay là UBND thị trấn Phồn Xương), huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Ủy ban nhân dân thị trấn đã cấp giấy chứng nhận nhận nuôi con nuôi cho các bên. Đến ngày 20/4/2016 các bên đã thực hiện việc giao nhận nuôi và lập thành biên bản có sự chứng kiến của đại diện Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Gồ (nay là UBND thị trấn Phồn Xương), huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình nhận nuôi con nuôi thì các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ với nhau không có mâu thuẫn gì.

Hiện nay do chị N T H N đã thành niên, có gia đình riêng nên bà V T B có đơn yêu cầu chấm dứt việc nhận nuôi con nuôi và chị N T H N, bà V T B, ông V K H, bà V T C đều tự nguyện đồng ý chấm dứt nuôi con nuôi. Căn cứ vào khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi 2010 quy định về việc chấm dứt nuôi con nuôi có quy định “*Con nuôi đã thành niên và cha mẹ nuôi tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi*”. Xét thấy yêu cầu của bà V T B là tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 25, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi 2010; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà V T B thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 25, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi 2010;

Căn cứ Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi của bà V T B. Tuyên bố chấm dứt nuôi con nuôi giữa cha mẹ nuôi là ông V K H, bà V T C với con nuôi là chị N T H N.

2. Quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ nuôi ông V K H, bà V T C với con nuôi là chị N T H N chấm dứt kể từ ngày Quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ đẻ là ông N V T, bà V T B với con đẻ là chị N T H N được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà V T B.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ nhận được hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết, thông báo quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn P;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Thảo